

Bài 24 - CÔNG THỨC TÍNH NHIỆT LƯỢNG

24.2. 420kJ.

24.3. 20°C.

24.4. 364 160J.

24.5. $c \approx 393\text{J/kg.K}$. Đó là đồng.

24.6. I : nước ; II : Sắt ; III : Đồng.

24.7. $A = 276\text{kJ}$; $\mathcal{P} \approx 3\text{kW}$.

24.11. a) $Q_1 = 84\ 000\text{J}$;

Nhiệt lượng nước thu vào trong một phút : $q_1 = \frac{Q_1}{8} = 10\ 500\text{J}$.

b) $Q_2 = 84\ 000\text{J}$;

Nhiệt lượng nước toả ra trong một phút : $q_1 = \frac{Q_2}{12} = 7\ 000\text{J}$.

c) $Q_3 = 0$; $q_3 = 0$.

24.12. $Q = 126\text{kJ}$.

24.13. Ban ngày, Mặt Trời truyền cho mỗi đơn vị diện tích mặt biển và đất những nhiệt lượng bằng nhau. Do nhiệt dung riêng của nước biển lớn hơn của đất nên ban ngày nước biển nóng lên chậm hơn và ít hơn đất liền. Ban đêm, cả mặt biển và đất liền đều toả nhiệt vào không gian nhưng mặt biển toả nhiệt chậm hơn và ít hơn đất liền. Vì vậy, nhiệt độ trong ngày ở các vùng ở gần biển ít thay đổi hơn các vùng nằm sâu trong đất liền.

24.14. $t \approx 12$ phút 14 giây.